

Bản án số: **208/2017/HS-ST**
Ngày: 07/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Tuấn Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Thu**

Ông **Mai Văn Thuận**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hà Tuyên**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Trần Quốc Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 300/2017/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2017/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Hồ Thị T sinh ngày 28 tháng 4 năm 1996 tại huyện VN, tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại thôn Khải Lương, xã VT, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay tại tổ 15 Ngọc Sơn, phường NH, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Tr (chết) và bà Hồ Thị H (sinh năm 1971); có chồng là Trần Văn M (sinh năm 1994) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông **Lê Văn M** sinh năm 1980; trú tại thôn Phước Điền, xã PĐ, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Văn H** sinh năm 1981; trú tại tổ 1 Hòa Trung, phường VH, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 14/6/2017, tại khu vực tổ 20 Trường Phúc, phường VP, thành phố Z, Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Z bắt quả tang Hồ Thị T đang bán 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột nén màu trắng và 01 bịch nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng cho Lê Văn M với giá 350.000 đồng. Tổ công tác thu giữ trên tay M 02 đoạn ống hút nước nhựa hàn kín bên trong chứa 0,0282 gam chất bột nén màu trắng và 01 bịch nylon hàn kín bên trong chứa 0,0170 gam chất tinh thể màu trắng; thu giữ trên tay T số tiền 350.000 đồng. Đồng thời, T tự giao nộp 01 ví da, bên trong có 16 đoạn ống hút nước nhựa hàn kín hai đầu và 03 bịch nylon hàn kín bên trong đều chứa chất bột màu trắng, có khối lượng 1,2779 gam; 16 bịch nylon hàn kín bên trong chứa 0,3251 gam chất tinh thể màu trắng và số tiền 1.320.000 đồng.

Tại Cơ quan công an, Hồ Thị T và Lê Văn M thừa nhận hành vi trên và xác định đây là lần đầu tiên T gặp và bán ma túy cho M.

Số ma túy trên T khai nhận mua của một người phụ nữ tên Mai (chưa xác định rõ lai lịch) với giá 8.500.000 đồng vào sáng ngày 14/6/2017 tại tổ 20 Trường Phúc, phường VP, thành phố Z.

Tại bản kết luận giám định số 291/GĐTP/2017 ngày 20/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Tinh thể màu trắng các mẫu ký hiệu A, H gửi đi giám định đều là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Chất bột nén màu trắng các mẫu ký hiệu B, C, D, E, F, G gửi đi giám định đều là ma túy ở thể rắn, loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Khối lượng các mẫu vật gửi giám định:

- Mẫu ký hiệu A có khối lượng 0,0170 gam;
- Mẫu ký hiệu B có khối lượng 0,0137 gam;
- Mẫu ký hiệu C có khối lượng 0,0145 gam;
- Mẫu ký hiệu D có khối lượng 0,2210 gam;
- Mẫu ký hiệu E có khối lượng 0,1604 gam;
- Mẫu ký hiệu F có khối lượng 0,1340 gam;
- Mẫu ký hiệu G có khối lượng 0,7625 gam;
- Mẫu ký hiệu H có khối lượng 0,3251 gam.

Tại bản cáo trạng số 222/CT-VKS ngày 09/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Hồ Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng tên Mai đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra Công an thành phố Z tiếp tục xác minh, làm rõ; khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Thị T, đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Thị T từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Do bị cáo Hồ Thị T không có tài sản riêng, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền do bị cáo Hồ Thị T mua bán trái phép chất ma túy mà có; trả lại cho bị cáo Hồ Thị T 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, vỏ màu tím, sử dụng số thuê bao 0965772562, là tài sản do bị cáo quản lý sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và số tiền 1.320.000 đồng (một triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng) là số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, những người làm chứng là các ông Lê Văn M và Nguyễn Văn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, xét thấy sự vắng mặt của những người làm chứng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; căn cứ Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hồ Thị T đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án bị thu giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; phù hợp với lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án; cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; đã thể hiện: Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 14/6/2017, tại khu vực tổ 20 Trường Phúc, phường VP, thành phố Z, Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Z bắt quả tang Hồ Thị T đang bán 0,0170 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,0282 gam ma túy loại Heroine cho Lê Văn M với giá 350.000 đồng; thu giữ trong người T 1,2779 gam ma túy loại Heroine và 0,3251 gam

ma túy loại Methamphetamine; do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Hồ Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Thị T là nghiêm trọng. Mặc dù biết Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán trái phép chất ma túy, cũng như biết tác hại của việc sử dụng trái phép các chất ma túy đối với xã hội, nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy (là Methamphetamine và Heroine) để kiếm lời nhằm phục vụ cho nhu cầu tiêu xài của bản thân. Hành vi này đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo; đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (hai con nhỏ của bị cáo sinh ngày 05/11/2015); do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] *Về việc áp dụng hình phạt bổ sung*: Theo biên bản xác minh ngày 30/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Z về điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo Hồ Thị T, đã thể hiện không xác định được hoàn cảnh kinh tế của bị cáo Hồ Thị T; tại phiên tòa, bị cáo Hồ Thị T cũng khai nhận không có tài sản riêng có giá trị; xét thấy bị cáo Hồ Thị T không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về vật chứng vụ án*: Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Z và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z lập ngày 19/10/2017 và giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT: 0009921 ngày 20/10/2017 giữa Công an thành phố Z và Kho bạc nhà nước thành phố Z, vật chứng vụ án gồm có:

+ 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu D: 0,1126g”; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu E: 0,0837g”; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu F: 0,0614g”; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu G: 0,6441g”; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu H: 0,2144g”. Tất cả phong bì ký hiệu D, E, F, G, H mặt sau đều có chữ ký niêm phong của Nguyễn Ngọc Thanh Trúc, Nguyễn Hoàng Quang Anh và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; xét thấy số vật chứng này là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 350.000 đồng (*ba trăm năm mươi ngàn đồng*) trong tổng số tiền 1.670.000 đồng (*một triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng*) thu giữ của bị cáo Hồ Thị T là tiền do bị cáo Hồ Thị T mua bán trái phép chất ma túy mà có; nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 1.320.000 đồng (*một triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng*) trong tổng số tiền 1.670.000 đồng (*một triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng*) thu giữ của bị cáo Hồ Thị T là số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, vỏ màu tím, sử dụng số thuê bao 0965772562 (đã qua sử dụng nên không kiểm tra chất lượng bên trong); xét thấy đây tài sản do bị cáo Hồ Thị T quản lý sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Hồ Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Thị T,

Xử phạt Hồ Thị T 03 (*ba*) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

*** Về vật chứng vụ án:**

- Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu D: 0,1126g”; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu E: 0,0837g”; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu F: 0,0614g”; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu G: 0,6441g”; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu H: 0,2144g”. Tất cả phong bì ký hiệu D, E, F, G, H mặt sau đều có chữ ký niêm phong của Nguyễn Ngọc Thanh Trúc, Nguyễn Hoàng Quang Anh và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000 đồng (*ba trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 74 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Hồ Thị T 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, vỏ màu tím,

sử dụng số thuê bao 0965772562 (đã qua sử dụng nên không kiểm tra chất lượng bên trong) và số tiền 1.320.000 đồng (một triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

(Số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Z và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z lập ngày 19/10/2017 và giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT: 0009921 ngày 20/10/2017 giữa Công an thành phố Z và Kho bạc nhà nước thành phố Z).

* **Về án phí:** Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an thành phố Z;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Tuấn Anh